

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HSST

Ngày 09/7/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lường Tiến Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lường Văn Duôi.

Ông Nguyễn Hữu Hải.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Mai -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:** Lường Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2021/TLST-HS ngày 01/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST-HS ngày 24/6/2021 đối với các bị cáo:

**1. Quàng Văn S;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2000 tại xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Quàng Văn M, sinh năm 1978 và bà Bạc Thị N, sinh năm: 1978; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án : Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2021 cho đến nay, có mặt.

**2. Hoàng Văn T;** Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1999 tại xã M, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La ; Nơi cư trú : Xóm 5, xã M, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Hoàng Văn T, sinh năm 1980 và bà Điều Thị L, sinh năm: 1980; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án : Ngày 22/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 13 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy ( chưa được xóa án tích ); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2021 cho đến nay, có mặt.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :** Chị **Quàng Thị V.** Nơi cư trú : Bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 40 phút ngày 04/3/2021, Tổ công tác Công an xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn T và Quảng Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: một gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là Heroine và 11 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp ( T, S khai là Heroine và ma túy tổng hợp); một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu xám đen biển kiểm soát 26B2-351.92, xe đã qua sử dụng cũ.

Hồi 14 giờ ngày 05/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số bột màu trắng và 11 viên nén màu hồng thu giữ của Quảng Văn S, Hoàng Văn T. Cân tịnh bột màu trắng được khối lượng 0,33 gam, trích rút toàn bộ 0,33 gam ký hiệu T1 gửi giám định chất và loại ma túy. Cân tịnh 11 viên nén hình trụ màu hồng được tổng khối lượng 1,16 gam, trích rút toàn bộ 1,16 gam ký hiệu T2 gửi giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 555 /KL ngày 08/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S La, kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,33gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,16 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,33 gam loại Heroine và 1,16 gam, loại Methamphetamine.

Căn cứ Điều 4 Nghị định số: 19 /NĐ- CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng chất ma túy Quảng Văn S, Hoàng Văn T tàng trữ trái phép là: 1,49 gam loại Heroine và loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo Quảng Văn S, Hoàng Văn Tkhai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 04/3/2021 Quảng Văn Sđiều khiển xe đi từ nhà bản L, xã C, huyện Quỳnh Nhai, đến nhà Hoàng Văn T xóm 5, xã M, huyện Quỳnh Nhai chơi. Sau đó S rủ T góp tiền mua ma túy sử dụng. Tđồng ý góp 400.000 đồng, S góp 200.000 đồng. Sau đó S chở Tđến bản Lọng Cại, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu để mua ma túy. Tđưa cho S 600.000 đồng số tiền góp mua ma túy đưa cho S đi vào trong bản Lọng Cại, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu và gặp hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Thái một gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng bên trong có một ít Heroine và 11viên ma túy tổng hợp với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì S cầm gói ma túy và đi ra chỗ Tđợi và đưa gói ma túy cho Tcầm rồi đi về. Khi đi đến khu vực bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã thu giữ gói ma túy mà S, Tđang cất giấu và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Tổ công tác đã đưa Chung về trụ sở UBND xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT-VKSTC ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Quảng Văn S, Hoàng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Quảng Văn S, Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn S, Hoàng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn S từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/3/2021).

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/3/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì niêm phong màu xanh đỏ bên trong có 01 mảnh nilon màu xanh + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Một phong bì niêm phong gồm có : Một phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 02 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T1 và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu T2 không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng T1= 0,25 gam. T2=1,03 gam.

Án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Quảng Văn S, Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Quảng Văn S, Hoàng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Quảng Thị Vân đã nhận lại một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu xám đen biển kiểm soát 26B2-351.92 tại cơ quan điều tra - Công an huyện Thuận Châu, không có yêu cầu gì, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 04/3/2021 Quảng Văn S, Hoàng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,49 gam chất ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine (Trong đó 0,33 gam Heroine và 1,16 gam Methamphetamine) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân các bị cáo thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản Dân Chủ, xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồ 23 giờ 40 phút ngày 04/3/2021; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định số 555/KL ngày 08/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh S La.

[2] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 1,49 gam chất ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine (Trong đó 0,33 gam Heroine và 1,16 gam Methamphetamine) với mục đích để sử dụng của Quảng Văn S, Hoàng Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, vai trò của các bị cáo.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Quảng Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn T có 01 tiền án (chưa được xóa án tích) phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Quảng Văn S, Hoàng Văn Tthành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

*Về nhân thân:* Bị cáo Quảng Văn Sphạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Hoàng Văn Tcó 01 tiền án ( chưa được xóa án tích ) thuộc trường hợp người có nhân thân xấu.

*Về vai trò :* Các bị cáo Quảng Văn S, Hoàng Văn Tcùng thực hiện hành vi phạm tội, cùng nhau góp tiền, cùng nhau đi mua ma túy trong đó bị cáo Quảng Văn Sgiữ vai trò rủ rê, khơi xướng, là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo Hoàng Văn Tgiữ vai trò đồng phạm tích cực . Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa hành vi phạm tội của mỗi bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Quảng Văn S, Hoàng Văn Tkhông có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh S La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Quảng Văn Skhai mua của một người đàn ông dân tộc Thái (không biết họ tên và địa chỉ cư trú) tại bản Lọng Cại, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu vào ngày 04/3/2021. Do S không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cư trú của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra xử lý.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với vật chứng là một mảnh nilon màu trắng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Chất ma túy không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng  $T1=0,25$  gam.  $T2=1,03$  gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy vận dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Đối với một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu xám đen biển kiểm soát 26B2-351.92 xe đã sử dụng cũ, thu giữ của Quảng Văn S. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe là tài sản của chị Quảng Thị V ( chị gái bị cáo Quảng Văn S), việc S sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện đi để thực hiện hành vi phạm tội, chị V không biết và có đơn xin lại tài sản. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu trao trả chiếc xe trên cho chị Quảng Thị V là có căn cứ, hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật quy định

tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Quàng Văn S, Hoàng Văn Tphải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Quàng Thị V có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn S, Hoàng Văn Tphạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn S 22 ( hai mươi hai ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/3/2021).

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 30 ( ba mươi ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/3/2021).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

### **2. Về vật chứng vụ án:**

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Hoàng Văn Tcùng đồng phạm - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 04/3/2021. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh S La số: 023711 đè lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu bên trong có : một mảnh nilon màu trắng + 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Một phong bì niêm phong mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Hoàng Văn Tả và Quảng Văn S- Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra 04/3/2021. Gồm có: Phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 02 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng thuộc mẫu ký hiệu T1 và chất bột màu hồng thuộc mẫu ký hiệu T2, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng T1=0,25 gam, T2=1,03 gam. Mặt sau có dán giấy niêm phong của Công an tỉnh S La, có số seri : 051958 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong 03 dòng chữ ký kèm 03 dòng họ tên và 02 hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh S La.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

Chấp nhận việc cơ quan điều tra - Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho chủ sở hữu chị Quảng Thị V một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu xám đen biển kiểm soát 26B2-351.92 xe đã sử dụng cũ.

**3. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Quảng Văn S, Hoàng Văn Tả phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Quảng Thị V được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh S La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh S La;
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã C, huyện Quỳnh Nhai;
- UBND xã M, huyện Quỳnh Nhai;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Tiến Hải**

